

Bản án số: 100/2023/HS-PT
Ngày 12 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuần

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/HS-PT ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Quách B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Quách B, sinh năm 1998 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp 5, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Ngọc D và bà Nguyễn Ngọc I; vợ Nguyễn Thị Ngọc G; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bết tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách B mua ma túy từ người lạ ở Thành phố Hồ Chí Minh thông qua mạng xã hội và gửi xe về cho B. Do sợ bị bắt nên B xóa địa chỉ mạng và cũng không nhớ đặc

điểm xe vận chuyển cũng như người bán ma túy. Mục đích B mua ma túy về để sử dụng và chiết ra bán kiếm lời.

Ngày 15/12/2021, Lữ Hoàng D đến nhà của Trương Nhật P bàn bạc cùng nhau gom tiền mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. D đưa P 200.000 đồng sau đó P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại MIO màu đỏ tím Bến kiểm soát 68 U5-4694 chở D đến nhà của B ở ấp 5 Bến B, xã N để mua ma túy. Khi đến nơi P mang 400.000 đồng vào nhà B mua ma túy còn D đứng bên ngoài chờ. B bán cho P 01 bịch ma túy với giá 400.000 đồng. Khi P vừa nhận ma túy chưa trả tiền cho B thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy Công an huyện A phối hợp với Công an xã N kiểm tra, bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tạm giữ các vật chứng:

- 02 (hai) bịch ny lon trong suốt được hàn kín, kích thước lần lượt là (3,5cm x 03cm) và (2,5cm x 2,5cm) bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi vẫn là chất ma túy;
- 01 (một) bịch nylon có rãnh gài, kích thước (8,5cm x 06 cm) bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi vẫn là chất ma túy;
- 01 (một) bịch nylon được hàn kín, kích thước (2,5cm x 1,5cm) bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi vẫn là chất ma túy (của B bán cho Phi);
- 01 (một) bịch nylon được hàn kín, kích thước (04 cm x 03cm) bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi vẫn là chất ma túy;
- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (không có nỏ);
- 02 (hai) nỏ thủy tinh bên trong có các chất màu trắng bám dính nghi vẫn là chất ma túy;
- 26 (hai mươi sáu) nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1277/KL-KTHS ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 1:
 - + Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Mathamphetamine. Khối lượng 2,4162gam.
 - + Chất bám dính chứa trong 02 (hai) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định 0,3791 gam.
- Gói 2: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch

nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1750 gam.

- Gói 3: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,9396gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra B khai nhận: 05 (năm) bịch ma túy (có 01 bịch bán cho Phi), 02 (hai) nỏ thủy tinh có bám dính chất ma túy, 02 (hai) bộ dụng cụ và 26 (hai mươi sáu) nỏ thủy tinh mà Công an thu giữ là của B. B mua ma túy từ người không quen Biết ở Thành phố Hồ Chí Minh về để sử dụng và chiết ra bán kiếm lời. Ngoài số ma túy bán cho P và Danh thì số ma túy còn lại B dành để sử dụng. Đối với 26 (hai mươi sáu) nỏ thủy tinh, B mua các ống thủy tinh hình trụ tròn rỗng trên mạng sau đó dùng đầu khò gắn vào chai gas mi ni để thổi thành 26 (hai mươi sáu) nỏ thủy tinh nhằm mục đích sử dụng chất ma túy. Sau khi chế tạo xong số nỏ thủy tinh thì chai gas hết và đầu khò bị hư nên B đã giục bỏ.

Ngoài các lần phạm tội trên các bị cáo còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang 05 ngày P và Danh cũng hùn mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy của B về sử dụng, P là người khởi xướng và giữ tiền mua ma túy và giao dịch mua ma túy với B. Sau khi có ma túy P và Danh mang về nhà cùng nhau sử dụng hết.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:*

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Quách B 05 (năm) năm tù về tội “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s và b khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Quách B 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Quách B 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt xử phạt bị cáo Quách B 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/12/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trương Nhật P 01 năm 03 tháng tù và bị cáo Lữ Hoàng D 11 tháng 29 ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên về án phí, xử lý vật chứng và báo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 4 năm 2023 bị cáo Quách B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy như bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng tội của bị cáo; bị cáo yêu cầu xem xét lại hành vi Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát Bểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Mua bán trái phép chất ma túy; Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS (do bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính) là không đúng quy định pháp luật; đồng thời áp dụng thêm Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là đã chiếu cố nhiều cho bị cáo. Đối với mức án xử phạt bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Bị cáo kháng cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư V phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét lại tội danh Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, bởi khi bị bắt quả tang bị cáo chỉ chế tạo hai đơn vị dụng cụ, còn lại 26 nỗ thủy tinh bị cáo mua trên mạng về, chưa chế tạo, nên hành vi của bị cáo chỉ là tàng trữ. Ngoài ra, đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/12/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện A đã bắt quả tang Quách B đang bán 01 bịch ma túy với giá 400.000 đồng cho

Lữ Hoàng D và Trương Nhật P. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B thu giữ thêm nhiều bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, qua giám định là chất ma túy có khối lượng 4,7349gam; 26 nỏ thủy tinh và 02 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Quách B thừa nhận, ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang, trước đó 05 ngày B có bán ma túy cho P và D một lần; đối với 26 nỏ thủy tinh là của B mua các ống thủy tinh rỗng về, dùng đầu khò gắn vào bình gas mini để khò thành các nỏ thủy tinh. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo B về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép chất ma túy; Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cùng lúc thực hiện ba hành vi phạm tội, tính chất hành vi phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Cấp sơ thẩm đã xem xét vụ án một cách toàn diện, khách quan; nhận định tính chất mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân, từ đó xử phạt bị cáo mức án như trên là không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Lẽ ra, việc bị cáo đã nộp lại số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có, cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm b (bồi thường, khắc phục hậu quả) quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Viện kiểm sát không kháng nghị, cấp phúc thẩm không thể làm bất lợi cho bị cáo nên vẫn giữ nguyên tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo, nhưng cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về vấn đề này.

Mặt khác, cấp sơ thẩm nhận định tình tiết bị cáo B khai ra lần bán ma túy trước cho P và D nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng phần quyết định cấp sơ thẩm lại không áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, trong trường hợp này cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết là đầu thú cũng không phù hợp; bởi đầu thú là việc người phạm tội sau khi bị phát hiện đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình (quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự). Trong trường hợp này bị cáo đã tự nguyện khai ra lần phạm tội trước sau khi bị cáo D đã khai ra, điều này thể hiện sự thành khẩn khai báo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét quan điểm bào chữa của Luật sư V : Luật sư cho rằng, bị cáo chỉ sản xuất 02 đơn vị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, còn lại 26 nổ thủy tinh bị cáo mua về chưa chế tạo. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo tại bút lục 159 thể hiện: Bị cáo mua trên mạng các ống thủy tinh rỗng hai đầu, sau đó bị cáo dùng bình gas mini khò một đầu ống thủy tinh dính liền lại, thổi vào đầu kia làm phình to một đầu, rồi dùng lửa làm mềm ống thủy tinh uốn cong theo ý muốn...; và tại nhiều lời khai khác của bị cáo cũng thể hiện bị cáo có tác động, chế tạo các ống thủy tinh rỗng thành các nổ thủy tinh để dùng vào mục đích sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, quan điểm của Luật sư đề nghị xem xét lại tội danh “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là không có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị của Luật sư xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như HĐXX đã nhận định tại mục [3] nên cũng không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quách B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Quách B **05 (năm) năm tù** về tội “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s và b khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Quách B **05 (năm) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Quách B **03 (ba) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo **Quách B** phải chấp hành hình phạt chung là **13 (mười ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/12/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án số 13/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT huyện(1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (1)
- THAHS huyện (1)
- CCTHADS huyện (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng